

Bản án số: 449/2024/HS-PT
Ngày 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Thái**
Các Thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**
Ông **Phạm Tồn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu Thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 323/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo **Nguyễn Văn C** và các bị cáo khác về tội “Giết người”. Do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Văn C**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2005, tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; Nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1977 và bà **Cao Thị T1**, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Q**, có mặt.

2. **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2008, tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: **thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**;

Nghề nghiệp: học nghề; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Nguyễn Quang T](#), sinh năm 1977 và bà [Cao Thị T1](#), sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt

3. [Mai Thanh V](#), sinh ngày 10 tháng 02 năm 2007, tại [huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Mai Thanh Đ](#), sinh năm 1980 và bà [Trương Thị Thanh T2](#), sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt

4. [Trần Minh P](#), sinh ngày 15 tháng 6 năm 2008, tại [huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: [thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông [Trần Minh D](#), sinh năm 1983 và bà [Nguyễn Thị Mỹ L](#), sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2023, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam [Công an tỉnh Q](#), có mặt

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* [Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C](#): Ông [Nguyễn Quang T](#), sinh năm 1977 và bà [Cao Thị T1](#), sinh năm 1978; Cùng trú tại: [Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* [Mai Thanh V](#): Ông [Mai Thanh Đ](#), sinh năm 1980 và bà [Trương Thị Thanh T2](#), sinh năm 1983; Cùng trú tại: [Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo* [Trần Minh P](#): Ông [Trần Minh D](#), sinh năm 1983 và bà [Nguyễn Thị Mỹ L](#), sinh năm 1987; Cùng trú tại: [Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* [Nguyễn Văn K, Mai Thanh V, Trần Minh P](#): Bà [Nguyễn Thị Hồng T3](#), Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; Địa chỉ: [Số G P, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo* [Nguyễn Văn C](#): Ông [Trần Văn M](#) và ông [Nguyễn Thanh C1](#), Luật sư Văn phòng luật sư [Đào Duy K1](#), thuộc [Đoàn luật sư tỉnh Q](#); Địa chỉ: [Thôn N, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam](#). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 5/2023, **Đặng Xuân P1** (sinh ngày 03/01/2010) được bạn gái là **Trần Thị Mỹ Á** (sinh năm 2007) kể chuyện về việc **Nguyễn Văn K** có hành vi trêu ghẹo, tán tỉnh **Á**. Khi gặp và nghe **Á** nói vậy, vì đang có quan hệ yêu đương với **Á** nên sau đó **P1** đã đánh **Nguyễn Văn K** một lần. Đồng thời, **P1** nhiều lần nhắn tin khiêu khích hẹn **K** đánh nhau. Sự việc mâu thuẫn giữa **P1** với **K** thì có các bạn của **P1** là **Lê Hồng A** (sinh ngày 07/7/2007), **Nguyễn Phạm Anh H** (sinh ngày 08/10/2007), **Hồ Lê Công N** (sinh ngày 22/7/2007) và **Lê Văn T4** (sinh ngày 30/3/2007) biết.

Vào tối ngày 19/5/2023, **Nguyễn Văn K** đang ở nhà **Trương Châu Phước T5** (là bạn của **K**) thuộc thôn H, xã Đ, huyện Đ thì nhận được tin nhắn của **Nguyễn Hải T6** (sinh ngày 19/9/2005) rủ qua nhà Trường chơi. Lúc này, **K** rủ **T5** cùng đi đến nhà Trường thì **T5** đồng ý. Khi **K**, **T5** đến nhà Trường thì thấy **T6** đang ngồi nói chuyện cùng với **Huỳnh Thành P2**, **Cao Văn V1**, **Võ Anh T7**, tiếp đó có **Trần Minh P**, **Nguyễn Đình V2**, **Mai Thanh V**, **Nguyễn Tấn D1**, **Trần Anh K2**, **Phan Văn N1**, **Phan Văn N2**, **Trần Quang K3** và **Nguyễn Văn H1** cùng đến nhà Trường.

Thời điểm này, **Nguyễn Văn C** (anh ruột của **K2**) đang chơi bi da tại quán gần nhà của **C** tại thôn T, xã Đ, huyện Đ thì nhìn thấy một nhóm thanh niên điều khiển xe máy đi từ hướng xã Đ đến xã Đ, **C** nghi ngờ là nhóm của **Đặng Xuân P1** tìm đánh **Nguyễn Văn K** nên **C** nhắn tin cho **K** chuẩn bị hung khí để nếu gặp nhóm **P1** thì đánh trả. Nhận được tin nhắn của **Nguyễn Văn C** thì **K** nói lại với **C** là không có hung khí nên **C** nói để **C** đem đến. Sau khi nhận được thông tin của **C**, **K** kể lại cho những người đang có mặt ở nhà Trường biết và nói: “ngồi chờ chuẩn bị trước nếu gặp nhóm của **P1** đánh thì đánh trả lại” thì tất cả đều đồng ý. **Nguyễn Văn K** rủ **Trần Minh P** đến thôn P, xã Đ lấy một cái rựa (bằng kim loại sắt dài 127cm, lưỡi rựa bằng kim loại sắt dài 26cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ dài 101cm; **K** khai nhận cái rựa này **K** cất giấu tại một bụi tre ven đường trước đó nhằm mục đích phòng nếu nhóm của **P1** đánh thì đánh lại) đem về cất giấu tại bụi cỏ gần nhà Trường. Đối với **Nguyễn Văn C** sau khi nhắn tin cho **Nguyễn Văn K** về việc nghi ngờ có nhóm thanh niên đi tìm đánh **K** thì **C** gọi điện thoại cho **Nguyễn Võ Tấn L1** (sinh ngày 18/8/2005) với mục đích nhờ **L1** giúp đánh nhóm của **P1** nhưng **L1** đang đi chơi nên nói sẽ về sau. Sau đó, **Nguyễn Văn C** về nhà lấy một cây kiếm tự chế (bằng kim loại sắt, dài 77.5cm, lưỡi kiếm dài 61cm, rộng 4cm, chuôi kiếm bằng sắt hình trụ tròn dài 16.5cm) và một bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKEDOWN, rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà **Nguyễn Hải T6** đưa cây kiếm và bình xịt hơi cay cho **K** và nói với **K**:

“cầm cây đi nếu có tụi nó lên thì đánh trả”; K cầm cây kiếm và bình xịt hơi cay cất tại chậu cây trước bờ rào của nhà Trường rồi đi vào nhà Trường ngồi chơi, nói chuyện.

Khoảng 21 giờ ngày 19/05/2023, Lê Hồng A đang uống cà phê tại quán M1 ở thôn L, xã Đ, huyện Đ thì thấy Đặng Xuân P1 đứng trước quán. Sau đó, Hồng A nhìn ra thì không thấy P1 mà thấy khoảng 10 người chạy xe máy theo hướng xã Đ đi xã Đ, trong nhóm có người giống Nguyễn Văn K. Do Lê Hồng A biết sự việc mâu thuẫn giữa P1 và K nên nghĩ là nhóm của K đuổi đánh P1. Lê Hồng A điều khiển xe máy hiệu Sirius, BKS: 92EA - 029.04 đến nhà Nguyễn Phạm Anh H và nói với H về việc P1 bị thanh niên Đại Quang đuổi đánh và rủ H lên dẫn P1 về thì H đồng ý. Lúc này, Hồ Lê Công N và Lê Văn T4 đang có mặt tại nhà của H, khi nghe Hồng A nói với H về việc P1 bị nhóm thanh niên Đại Quang đuổi đánh và rủ H lên dẫn P1 về thì N và T4 cùng đi theo. Sau đó, Hồng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HALIM, BKS: 92EA - 029.04 chở H đi trước, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu KAWASAKI, BKS: 54K2 - 5575 chở T4 đi theo sau. Khi đi, T4 và H mỗi người cầm theo 01 (một) vỏ chai thủy tinh loại Sting. Trên đường đi, Hồng A hỏi H có đem theo gì không thì H trả lời: “Có cái chai đây”, rồi nhóm của Lê Hồng A đi trên đường ĐT609 về hướng xã Đ.

Khi nhóm của Lê Hồng A đi đến địa điểm đối diện với Trạm y tế xã Đ thì phát hiện nhóm thanh niên đang ngồi trong sân nhà Nguyễn Hải T6, T4 nhận ra K và Mai Thanh V trong nhóm thanh niên này nên chỉ tay về phía nhóm thanh niên và nói với Hồng A: “hình như bọn hần kia”. Hồng A nói quay lại thì cả nhóm quay xe lại, khi đi ngang qua nhóm thanh niên thì Hồng A nói to: “tụi bây ngon tụi bây lại đây đánh ta nè”. Nói xong, Hồng A điều khiển xe chở H chạy trước, N chở T4 chạy phía sau; N nói với T4: “bện cho tụi nó cái chai”, T4 lấy vỏ chai thủy tinh loại Sting cầm theo ném về phía nhóm của K và nói: “con mẹ bây” rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã Đ. Bực tức với hành động và lời nói khiêu khích của nhóm Lê Hồng A nên nhóm của Nguyễn Văn K gồm: Mai Thanh V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS: 92E1-10657 chở Trương Châu Phước T5 ngồi giữa và Nguyễn Đình V2 cầm kiếm ngồi sau chạy trước, tiếp đến là Nguyễn Văn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, BKS: 59D1-59456 chở Trần Minh P và Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Futurneo, màu xanh, BKS: 83P3-07555 chở Nguyễn Văn K cầm một cái rựa, một bình xịt hơi cay cùng đuổi theo để đánh nhóm của Lê Hồng A. Mai Thanh V điều khiển xe đi được một đoạn thì T5 giật cây kiếm trên tay V2 và kẹp vào dưới chân sát người. V điều khiển xe đuổi kịp xe của N chở T4 thì T5 đưa cây kiếm lên để chém về phía T4, thấy vậy T4 ngã người để né tránh làm xe mô tô N điều khiển mất thăng bằng, tông thẳng vào giàn phơi hương của người dân ở trên lề đường rồi ngã xuống nền đường. Thấy vậy, V tiếp tục điều khiển xe đuổi theo xe của Hồng A đang chở H. Lúc này, H1 điều khiển xe chở P vừa đến vị trí N và T4 bị té ngã

thì dừng xe lại, P xuống xe rồi nhặt một đoạn cây gỗ (dài 125cm, rộng 2cm, dày 15cm) chạy đến chỗ T4 đang ngồi đánh vào người T4 hai cái theo hướng từ trên xuống, cái thứ nhất trúng vào đầu T4, cái thứ hai T4 đưa tay lên đỡ. Còn Hồng A điều khiển xe đến đoạn đường trước trường Trung học cơ sở N5 (địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Đ) thì quay đầu, đi ngược về hướng xã Đ nên V cũng quay đầu xe, đuổi theo xe của Hồng A. Thấy vậy, H1 cũng điều khiển xe chở P đuổi theo xe của Hồng A nhưng khi về đến nhà Nguyễn Hải T6 thì không đuổi theo nữa mà vào nhà Trường rồi đi về nhà. Thời điểm này, Nguyễn Văn C điều khiển xe chở K đến vị trí N và T4 té ngã thì dừng lại, K cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt T4; sau đó, C điều khiển xe chở K quay lại đi về hướng xã Đ. Khi đến nhà Nguyễn Hải T6, K đưa cái rựa cho T6 cất, còn bình xịt hơi cay thì C cất vào cốp xe rồi chở K về nhà. Mai Thanh V điều khiển xe chở T5, V2 đuổi theo xe H3 đến đoạn đường trước UBND xã Đ nhưng sợ Công an nên V không đuổi theo nữa mà quay đầu xe chở T5, V2 về nhà của Nguyễn Hải T6 để cất cây kiếm; khi gặp T6 thì V có nói: “đuổi đánh một xe của nhóm Đại N3, có thằng sùi bọt mép”. Sau đó, V điều khiển xe chở T5, V2 đi đến vị trí N, T4 bị té ngã thì gặp Nguyễn Võ Tấn L1 điều khiển xe mô tô cầm theo một con dao (loại dao cắt chuối) với mục đích đến nhà Trường gặp Nguyễn Văn C để giúp C đánh nhóm thanh niên xã Đ. Tuy nhiên, khi gặp V nói chuyện thì L1 biết việc đánh nhau đã diễn ra xong. L1 rủ V, T5, V2 xuống chỗ N, T4 xem tình hình nhưng khi gần đến nơi thì nhìn thấy lực lượng Công an đã có mặt ở hiện trường. L1, V, T5, V2 đi đến cánh đồng giáp ranh giữa thôn T và thôn H thì L1 vứt con dao xuống ruộng lúa ven đường, sau đó tất cả đi về nhà.

Khi về nhà, Nguyễn Văn K gọi điện thoại cho Nguyễn Hải T6 để nhờ T6 lấy một cây kiếm và một cái rựa (là hung khí mà nhóm của K đã sử dụng đuổi đánh nhóm của Lê Hồng A) để tại chầu cây trước nhà Trường đem vứt đi nhằm không cho lực lượng Công an phát hiện. Sau đó, T6 đem cây kiếm và cái rựa vứt ở bãi đất trống cách nhà Trường khoảng 20m. Vào sáng ngày 20/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ triệu tập đến làm việc thì Nguyễn Hải T6 đã giao nộp các hung khí nói trên.

Đối với Hồ Lê Công N và Lê Văn T4 được người dân đưa đi cấp cứu nhưng N đã chết trên đường đến bệnh viện; còn T4 bị thương tích chấn thương sọ não, xây xát da vùng tay phải được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam để điều trị đến ngày ngày 06/6/2023 thì xuất viện.

* Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 (một) cây kiếm tự chế bằng kim loại sắt, dài 77.5cm, lưỡi kiếm dài 61cm, rộng 04cm, chuôi kiếm bằng sắt hình trụ tròn dài 16.5cm.

- 01 (một) cái rửa bằng kim loại sắt dài 127cm, lưới bằng kim loại sắt dài 26cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ dài 101cm.

- 01 (một) đoạn cây gỗ dài 125cm, rộng 2cm, dày 15cm.

- 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu TAKEDOWN.

- 01 (một) giàn phơi hương đã hư hỏng.

- 05 (năm) điện thoại di động, gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, số máy MQ902LL/A, số IMEI 359499085941129 tạm giữ của [Trần Minh P.](#)

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi 10C, số IMEI 868174064285947 - 868174064285954, bên trong gắn sim số 0394.062.064, 0905.925.850 tạm giữ của [Mai Thanh V.](#)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số máy MQAY2I/A, số seri F17VVDEEJCLL, bên trong gắn sim số 0869.169.513, số IMEI 356738085350101 tạm giữ của [Nguyễn Đình V2.](#)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số máy NNR52LL/A, số seri F2LV38SAHG00, bên trong gắn sim số 0776.161.531, IMEI 359470082545338 tạm giữ của [Nguyễn Văn K.](#)

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đồng, số máy NQ982LL/A, số seri GHHF6OCEJCM1, bên trong gắn sim số 0796.515.607 tạm giữ của [Nguyễn Văn C.](#)

- 05 (năm) xe mô tô, xe máy gồm:

+ *Tạm giữ tại hiện trường:* 01 xe mô tô nhãn hiệu SEEYES (KAWASAKI), BKS: 54K2 - 5575 bị hư hỏng. Kết quả xác minh xác định xe mô tô này do chị [Huỳnh Thị X](#) (mẹ ruột của [Lê Văn T4](#)) mua lại của anh [Văn Hữu Đ1](#) (trú [thôn P](#), [xã Đ](#), [huyện Đ](#), [tỉnh Quảng Nam](#)). Theo anh [Đ1](#) trình bày: khi làm nghề sửa xe máy, anh [Đ1](#) đã mua xe BKS: 54K2 - 5575 của một người (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng vào cuối năm 2021, xe có giấy đăng ký đứng tên [Trương Thị Kim L2](#) tại địa chỉ: [Số A T, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh](#); tuy nhiên, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh thì bà [L2](#) không còn cư trú tại địa chỉ trên, đi đâu làm gì không rõ. Vào ngày 19/5/2023, [Lê Văn T4](#) tự ý lấy xe mô tô sử dụng sau đó tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng chị [Huỳnh Thị X](#) không biết.

+ *Tạm giữ của Nguyễn Văn K:* 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, BKS: 83P3-07555. Kết quả xác minh xe này là của anh [Nguyễn Quang T8](#) (trú [thôn T](#), [xã Đ](#),

huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; là chú ruột của Nguyễn Văn C), xe này anh T8 mua của anh Phạm Quốc T9 (trú tại xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) vào năm 2021 có viết giấy mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào ngày 19/5/2023, Nguyễn Văn C tự ý lấy xe mô tô sử dụng, sau đó tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng anh Nguyễn Quang T8 không biết.

+ *Tạm giữ của Trần Minh P*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS: 92E1-106.57. Kết quả xác minh xe mô tô này là của chị Nguyễn Thị Mỹ L (mẹ ruột của Trần Minh P), chị L mua xe này của chị Trần Thị Như Ý (trú thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam) vào năm 2014 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào tối 19/5/2023, Trần Minh P tự ý lấy xe sử dụng, sau đó đưa xe cho Mai Thanh V tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng chị Nguyễn Thị Mỹ L không biết.

+ *Tạm giữ của Nguyễn Văn H1*: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade, BKS: 59D1-594.56. Kết quả xác minh xe này là của chị Trần Thị Xuân H2 (mẹ ruột của Nguyễn Văn H1), chị H2 mua xe này của anh Trần Văn N4 (trú phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng) vào năm 2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào tối 19/5/2023, Nguyễn Văn H1 tự ý lấy xe mô tô sử dụng, sau đó tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng nhưng chị Trần Thị Xuân H2 không biết.

+ *Tạm giữ Lê Hồng A*: 01 xe máy nhãn hiệu HALIM, số loại RC, màu sơn đen, BKS: 92EA- 029.04. Xe này do ông Lê Văn T10 (là cha ruột của Lê Hồng A) mua vào tháng 8/2022 với mục đích để cho Lê Hồng A sử dụng đi học (Lê Hồng A đứng tên chủ xe). Sau khi mua xe thì ông T10 biết rằng Lê Hồng A chưa đủ 16 tuổi thì không được phép điều khiển loại xe có dung tích 50cc, nên ông T10 không cho Lê Hồng A sử dụng mà ông T10 sử dụng. Vào ngày 19/5/2023, Lê Hồng A thấy xe máy BKS: 92EA- 029.04 có sẵn chìa khóa nên đã tự ý lấy sử dụng tham gia đánh nhau, gây rối trật tự công cộng mà ông T10 không biết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 132/KL-KTHS(PY) ngày 20/6/2023, của Phòng K4 Công an tỉnh Q, xác định: *Hồ Lê Công N chết do truy hô hấp, tuần hoàn không hồi phục, hậu quả của chấn thương sọ não*, có các dấu hiệu sau:

- Vùng thái dương-đỉnh bên phải có vết sưng nề, bầm tụ máu trên diện rộng;
- Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da đầu vùng thái dương-đỉnh-chẩm phải; Cơ thái dương phải tụ máu; Xương hộp sọ vùng thái dương-đỉnh-chẩm phải vỡ phức tạp; qua vết xương sọ máu, nhu mô não và dịch não tủy trào ra ngoài; Rách màng cứng vùng thái dương-đỉnh-chẩm phải; Nhu mô não vùng thái dương-đỉnh-chẩm phải dập nát.

* Bản Kết luận giám định thương tích ngày 25/8/2023, của [Trung tâm Pháp y tỉnh Q](#), kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 622/KLTTCT-TTPT xác định thương tích đối với [Lê Văn T4](#) tại thời điểm giám định là: 30% (ba mươi phần trăm), với các thương tích chi tiết như sau:

- + 01 sẹo kích thước trung bình ngang qua vùng đỉnh phải: xếp 02%;
- + Vỡ lún sọ đỉnh phải: xếp 20%;
- + Tụ khí nội sọ vùng đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng trán phải đã được điều trị nội khoa tích cực tạm ổn, hiện tại đã hấp thu hoàn toàn: xếp 08%;
- Teo cuống não, cuống tiểu não (do bệnh lý) nên không xếp tỉ lệ thương tích;
- + 01 sẹo kích thước lớn mặt sau trong khuỷu tay đến đoạn 1/3 trên cẳng tay phải: xếp 03%.
- Về xác định cơ chế hình thành thương tích:
 - + Thương tích ngang qua vùng đỉnh phải (*gây vỡ lún sọ trán phải + Tụ khí nội sọ vùng đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng trán phải*) do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trên xuống dưới;
 - + Thương tích ở mặt sau trong khuỷu tay đến đoạn 1/3 trên cẳng tay phải do vật tày có diện không bằng phẳng tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ sau ra trước;
 - + Thương tích ngang qua vùng đỉnh phải gây vỡ lún sọ đỉnh phải + Tụ khí nội sọ vùng đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng trán phải đã được cấp cứu điều trị nội khoa tích cực tạm ổn, nếu không được cấp cứu điều trị kịp thời cũng có thể không gây nguy hiểm đến tính mạng.
 - + Thương tích mặt sau trong khuỷu tay đến đoạn 1/3 trên cẳng tay phải chỉ gây xước da phần mềm đơn thuần, nếu không cấp cứu kịp thời cũng có thể không gây nguy hiểm đến tính mạng.

* Kết quả định giá tài sản:

Tại Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) xác định xe mô tô BKS: 54K2 - 5575 bị hư hỏng thiệt hại với giá trị 1.175.000 đồng.

[7] Về những vấn đề liên quan khác:

- Đối với [Lê Hồng A](#), [Nguyễn Phạm Anh H](#): tại thời điểm thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng, [Lê Hồng A](#), [Nguyễn Phạm A1 H](#) chưa đủ 16 tuổi nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” quy định tại Điều 318

Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q đã chuyển hồ sơ liên quan đến Phòng K4 Công an tỉnh Q ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Hồng A, Nguyễn Phạm Anh H bằng hình thức xử phạt cảnh cáo là có căn cứ nên không đề cập xem xét.

- Đối với những đối tượng còn lại có mặt tại nhà Nguyễn Hải T6:

+ Vào tối ngày 19/5/2023, tại nhà Nguyễn Hải T6 ngoài Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn C, Mai Thanh V, Trương Châu Phước T5, Nguyễn Đình V2, Nguyễn Văn H1, Trần Minh P thì còn có 10 đối tượng khác gồm: Nguyễn Hải T6, Cao Văn V1, Võ Anh T7, Huỳnh Thành P2, Nguyễn Tấn D1, Trần Anh K2, Phan Văn N1, Phan Văn N2, Trần Quang K3, Dương Tấn L3. Tuy nhiên các đối tượng này không tham gia bàn bạc, không chuẩn bị công cụ, phương tiện và cũng không tham gia đuổi đánh nhóm bị hại Hồ Lê Công N nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ xác định có vai trò đồng phạm trong vụ án là có căn cứ phù hợp.

+ Riêng đối với Nguyễn Hải T6: khi được Nguyễn Văn K nhờ thì T6 đã đi vớt một cây kiếm, một cái rựa (là hung khí do các bị can sử dụng gây án) với mục đích tránh sự phát hiện của lực lượng Công an. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi che giấu hung khí thì T6 không biết được có hành vi phạm tội “Giết người” xảy ra. Ngay sau khi Cơ quan Công an mời làm việc thì T6 đã khai báo thành khẩn và tự nguyện giao nộp các hung khí đã cất giấu để phục vụ điều tra. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Hải T6 về tội “Che giấu tội phạm” là phù hợp.

- Đối với hành vi của Nguyễn Võ Tấn L1: vào tối 18/5/2023, Nguyễn Võ Tấn L1 được Nguyễn Văn C kể về việc Nguyễn Văn K là em ruột của C gây gổ với nhóm thanh niên ở Đ và những thanh niên này đòi lên nhà C ném chai, đánh K, C có nhờ L1 khi nào nhóm thanh niên này lên thì giúp C đánh trả. Đến tối 19/5/2023, trong lúc L1 đi chơi cùng bạn gái thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn C nói nhóm Đại N3 lên rồi, L1 đồng ý về giúp C đánh nhóm thanh niên Đại Nghĩa. Sau đó, L1 về nhà rồi qua nhà cô ruột ở bên cạnh nhà L1 lấy một con dao (loại dao cắt chuỗi dài khoảng 1,2m, lưỡi bằng sắt mỏng rộng khoảng 07 cm, dài khoảng 50 cm, cán dao hình trụ tròn dài khoảng 70 cm) đi tìm C với mục đích giúp C đánh nhóm thanh niên Đại Nghĩa nhưng sự việc đánh nhau đã diễn ra xong. Nguyễn Võ Tấn L1 không tham gia bàn bạc, rủ rê, xúi dục nhóm của C đánh nhau. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q không xử lý Nguyễn Võ Tấn L1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

- Đối với hành vi của Đặng Xuân P1: quá trình điều tra xác định vào khoảng đầu tháng 5/2023, Đặng Xuân P1 có hành vi dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Văn K nhưng

không gây ra thương tích gì. Hành vi của **Đặng Xuân P1** có dấu hiệu vi phạm hành chính nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi thì **P1** chưa đủ 14 tuổi nên không đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: **Nguyễn Văn K**, **Nguyễn Văn C**, **Mai Thanh V**, **Trần Minh P** phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 15 (Mười lăm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/8/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo **Mai Thanh V** 13 (Mười ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2023.

- Áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K** 09 (Chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo **Trần Minh P** 09 (Chín) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/5/2023.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo **Trương Châu Phước T5**, **Nguyễn Đình V2**, **Nguyễn Văn H1** và **Lê Văn T4**, quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật.

- Ngày 28/5/2024 và ngày 03/6/2024, các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Mai Thanh V**, **Trần Minh P** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 04/6/2024, người đại diện hợp pháp của bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn K** là ông **Nguyễn Quang T**, người đại diện hợp pháp của bị cáo **Mai Thanh V** là ông **Mai Thanh Đ** có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo **Trần Minh P** tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Còn các bị cáo **Nguyễn Văn K**, **Mai Thanh V**, người đại diện hợp pháp của các bị cáo **C**, **K**, **V** vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, thống nhất về tội danh, về hình phạt thì cho rằng: các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối cải, lần đầu phạm tội, tuổi đời còn trẻ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau xét xử sơ thẩm, các bị cáo **K**, **C** là anh em ruột bị xử phạt tù trong cùng một vụ án là rất đau xót cho gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng gia đình đã bồi thường thêm cho gia đình người bị hại 5.000.000 đồng, bị cáo **V** bồi thường thêm 15.000.000 đồng. Gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo là gia đình cách mạng có ông cố nội là liệt sĩ. Ngoài ra, cha bị cáo **V** còn được **UBND xã Đ, huyện Đ** tặng giấy khen do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh trên địa bàn, mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo chưa thành niên như vậy là nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo kháng cáo hợp lệ; sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm hình phạt cho các bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp, việc bồi thường thêm của các bị cáo trên chỉ có ý nghĩa xem xét trong quá trình thi hành án, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo **C**, **K**, **V**, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với bị cáo **Trần Minh P** tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện rút đơn kháng cáo, đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo **P**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo trong thời hạn và đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Trần Minh P** rút kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo **P** là tự nguyện, do vậy Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **P**, phần quyết định đối với bị cáo theo bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn K**, **Mai Thanh V** đã khai nhận về hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa **Đặng Xuân P1** với **Nguyễn Văn K** xảy ra trước đó, mà các bên nhẩn tin quá lại thách thức nhau, khi **Nguyễn Văn K** nhận được tin nhẩn của **Nguyễn Văn C** (*anh ruột của K*) thông báo có nhóm của **P1** tìm đánh **K**, thì **K** liền rủ cả nhóm “*ngồi chờ chuẩn bị trước nếu gặp nhóm của P1 đánh thì đánh trả lại*” và rủ **P** cùng với **K** chuẩn bị hung khí là 01 con rựa (*bằng kim loại sắt dài 127cm, lưỡi rựa bằng kim loại sắt dài 26cm, rộng 04cm, cán bằng gỗ dài 101cm*). **Nguyễn Văn C** chuẩn bị 01 cây kiếm và 01 bình xịt hơi cay, đem đến đưa **K** cất dấu chờ đánh nhóm **P1**. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi nhóm của **Hồng A** đi ngang qua nhà **Nguyễn Hải T6** nhìn thấy nhóm **Nguyễn Văn K** thì có lời lẽ, hành động khiêu khích, thách thức và ném vỏ chai Sting về phía nhóm của **K** rồi điều khiển xe bỏ chạy. Ngay lập tức, **Nguyễn Văn K**, **Nguyễn Văn C**, **Mai Thanh V**, **Trương Châu Phước T5**, **Nguyễn Đình V2**, **Nguyễn Văn H1**, **Trần Minh P**, đi trên ba xe mô tô với tốc độ cao và cầm theo hung khí đã chuẩn bị trước đó đuổi đánh, chém nhóm **Lê Hồng A** trên **đường Đ**. Do bị nhóm của **K** truy đuổi, dùng dao chém nên bị hại **Hồ Lê Công N** điều khiển chở bị hại **Lê Văn T4** bị mất thăng bằng, ngã trượt dài trên đường rồi tông vào giàn phơi hương của người dân ở trên **lề đường**, bị hại **N** nằm bất động, bị hại **T4** vừa ngồi dậy, ngay lập tức bị **Nguyễn Văn H1** chở **Trần Minh P** đến **P** dùng một đoạn cây gỗ đánh vào đầu bị hại **T4** gây chấn thương sọ não. **C** và **K** chạy đến thấy bị hại **T4** đang bị **P** đánh bị thương, nhưng không dừng lại mà bị cáo **C** tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt vào người **T4**. Hậu quả, bị hại **Hồ Lê Công N** bị chấn thương sọ não chết trên đường đi cấp cứu, bị hại **Lê Văn T4** bị thương tích 30%; tại thời điểm gây ra cái chết thì bị hại **Hồ Lê Công N** 15 tuổi 10 tháng.

Với hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trên là đặc biệt nghiêm trọng nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tính mạng của người khác, thể hiện việc coi thường pháp luật, hành vi này không chỉ gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe cho bị hại mà còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã tuyên bố hành vi của các bị cáo **Nguyễn Văn K**, **Nguyễn Văn C**, **Mai Thanh V** thực hiện là đồng phạm về tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo, thì thấy: khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, bản án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3.1] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo **Nguyễn Văn C** là người khởi xướng, trực tiếp chuẩn bị 01 cây kiếm tự chế và 01 bình xịt hơi cay đưa cho **K** cất giấu trước; trong lúc đuổi đánh khi các bị hại bị ngã xuống đường, **T4** đang bị phát dùng cây đánh vào đầu thì bị cáo **C** tiếp tục dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của **T4** nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong nhóm. Các bị cáo **Nguyễn Văn K**, **Mai Thanh V** là người giúp sức và thực hành tích cực, trong đó: bị cáo **Nguyễn Văn K** là người rủ rê các bị cáo khác, chuẩn bị hung khí là 01 con rựa và dùng xe máy chở **C** mang theo rựa và bình xịt hơi cay; bị cáo **Mai Thanh V** là người điều khiển xe chở các bị cáo khác cầm theo hung khí, truy đuổi các bị hại dẫn đến việc **N** bị ngã chết nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau thấp hơn bị cáo **C**.

[3.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền sự và tiền án.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo **Nguyễn Văn K**, **Nguyễn Văn C**, **Mai Thanh V**: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây án các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ chi phí cho bị hại **Hồ Lê Công N**. Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại **Hồ Lê Công N** và bị hại **Lê Văn T4** xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn Văn K** có bà cố nội **Hà Thị T11** là Mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo **Mai Thanh V** khi học lớp 8 **Trường trung học cơ sở N5 (xã Đ, huyện Đ)** đạt giải ba môn kéo co đồng đội nam tại **Hội khỏe P tỉnh Quảng Nam** lần thứ IX, nên bản án sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Các bị cáo **Nguyễn Văn K** tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa đủ 16 tuổi, nên được áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 98 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Mai Thanh V** tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nên được áp dụng quy định tại Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự .

Với tính chất mức độ của hành vi phạm tội trên, Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98

và khoản 1, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn C** mức án 15 năm tù; **Mai Thanh V** mức án 13 năm tù, **Nguyễn Văn K** mức án 09 năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo **C, K, V** có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình tố tụng thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, trong đó bị cáo **K** phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo **C, K, V** đều có ông cố nội là liệt sĩ, gia đình có công cách mạng, cha bị cáo **V** được Nhà nước tặng nhiều giấy khen do có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại địa phương. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo **C, K, V** đã tác động gia đình tiếp tục bồi thường thêm cho gia đình người bị hại ngoài số tiền mà các bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại cũng tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, trong vụ án này nguyên nhân một phần do các bị hại khiêu khích, kích động về tinh thần đối với các bị cáo và tấn công trước nên các bị hại cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra vụ án. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm b, đ khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo **Trần Minh P**. Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đối với bị cáo **Trần Minh P** có hiệu lực pháp luật.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo **Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Mai Thanh V**, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của các bị cáo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt tù đối với các bị cáo.

Áp dụng các điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98 và khoản 1, (khoản 2 đối với bị cáo **Nguyễn Văn K**) Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C** 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo **Mai Thanh V** 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2023.

+ Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn K** 07 (B) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21/5/2023.

3. Về án phí: Các bị cáo **Nguyễn Văn C**, **Nguyễn K**, **Mai Thanh V** và ông **Nguyễn Quang T**, ông **Mai Thanh Đ** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ 1;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV – Công an tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Thái